



LÝ LỊCH KHOA HỌC

| 1. Họ và tên: BÙI VĂN TUẤN | | | |
|--|-------------------------------------|--------------------------|----------------|
| 2. Năm sinh: 05 /10/1981 | | 3. Giới tính: Nam | |
| 4. Nơi sinh: Đa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa | | | |
| 5. Nguyên Quán: Đa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa | | | |
| 6. Địa chỉ liên hệ: | | | |
| Điện thoại: NR.....Mobile 0989815686 Fax: 043 5572024 | | | |
| Email: tuanivides@gmail.com ; tuanbv@vnu.edu.vn | | | |
| 7. Học hàm, học vị: | | | |
| Năm được phong GS/PGS:.....Nơi phong:..... | | | |
| 8. Cơ quan công tác: | | | |
| Tên cơ quan: Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội | | | |
| Phòng: Nghiên cứu Khoa học phát triển | | | |
| Địa chỉ cơ quan: tầng 2 nhà A, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội | | | |
| ĐT cơ quan: 043 5571338 | | | |
| DD: 0989 815 686 | | | |
| Fax: (043) 5572024 | | | |
| 9. Quá trình đào tạo | | | |
| Bậc đào tạo | Nơi đào tạo | Chuyên môn | Năm tốt nghiệp |
| Đại học | Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn | Xã hội học | 2006 |
| Thạc sĩ | Đại học Quốc gia Hà Nội | Việt Nam học | 2011 |
| Tiến sĩ | Đại học Quốc gia Hà Nội | Việt Nam học | 2016 |
| TSKH | | | |
| 10. Các khoá đào tạo khác (nếu có) | | | |

| Văn Bằng | Tên khoá đào tạo | Nơi đào tạo | Thời gian đào tạo |
|-----------------|---|--|--------------------------|
| 1 | Phương pháp phân tích và hoạch định chính sách | Đại học Quốc gia Hà Nội | 5/2009 |
| 2 | Chiến lược đấu tranh giảm nghèo: các cách tiếp cận phương pháp luận và liên ngành | Viện Khoa học Xã hội Việt Nam Cơ quan phát triển GD Pháp Viện nghiên cứu Phát triển Pháp | 9/2009 |
| 3 | Lớp đào tạo cán bộ trẻ nghiên cứu Chủ thuyết phát triển ở Việt Nam | Hội đồng Lý luận TW, BTGTW | 11/2009- 11/2010 |
| 4 | Lớp đào tạo về Dự án BMGF-VN | | 2013 |
| | | | |

| 11. Trình độ ngoại ngữ | | |
|-------------------------------|---|--|
| Tên ngoại ngữ | Trình độ sử dụng (trung bình, khá, tốt) | Chứng chỉ (ghi rõ tên chứng chỉ) |
| Tiếng Anh | Khá | B1 theo khung tham chiếu Châu Âu |

| 12. Quá trình công tác | | | |
|---|--|---|---|
| Thời gian (Từ năm ... đến năm...) | Vị trí công tác | Cơ quan công tác | Địa chỉ Cơ quan |
| 09/2006 - đến nay | Phòng Khoa học ; Nghiên cứu Khoa học phát triển | Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội | Tầng 2 nhà A, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội |
| 11/2015- nay | Kiểm nhiệm Phó Giám đốc TT Hà Nội học và Phát triển thủ đô | Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội | Số 3B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội |
| | | | |

13. Sách, sách chuyên khảo, giáo trình (Tên tác giả; tên sách, giáo trình; NXB; năm xuất bản)

- 1) Bùi Văn Tuấn, *Xây dựng văn hoá đô thị và văn hoá quản lý ở các đô thị nước ta hiện nay*, In trong: tập 4, tiểu ban *Đô thị và đô thị hóa*, *Việt Nam học*, *Kỷ yếu hội thảo Quốc tế lần thứ III: Việt Nam: Hội nhập và phát triển*, NXB Đại học Quốc gia, 2010.
- 2) Bùi Văn Tuấn, *Vai trò của liên kết kinh tế trong phát triển vùng đồng bằng sông Hồng*, in trong: *Cơ sở khoa học cho Phát triển vùng trong bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam*, NXB Thế giới, 2011.
- 3) Vũ Hào Quang, Bùi Văn Tuấn, *Quản lý đô thị Hà Nội: Thực trạng và giải pháp phát triển*, in trong: *Phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội*, NXB Hà Nội, 2012.
- 4) Bùi Văn Tuấn, *Một số chính sách xã hội vùng dân tộc thiểu số trong hội nhập và phát triển (Nghiên cứu trường hợp tộc người Thái ở Thanh Hóa)*, in trong: *Cộng đồng các Tộc người ngữ hệ Thái-Kadai ở Việt Nam: truyền thống, hội nhập và phát triển*, NXB Thế giới, 2012.
- 5) Bùi Văn Tuấn, *Gia đình trong quá trình đô thị hóa ở vùng ven đô Hà Nội* in trong: *Thực tại và tương lai của gia đình trong thế giới hội nhập*, NXB Văn hóa – Thông tin, 2012.
- 6) Bùi Văn Tuấn, *Tác động của Đô thị hóa đến sự biến đổi cơ cấu kinh tế, nghề của của người dân ven đô Hà Nội* [nghiên cứu trường hợp xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, HN], in trong sách *Kỷ yếu Hội Nghị Địa lý toàn quốc*. NXB Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên 9/2013.
- 7) Bùi Văn Tuấn, *Tác động của đô thị hóa đến các vấn đề xã hội vùng ven đô Hà Nội hiện nay*, In trong *Kỷ yếu Hội Quốc tế Việt nam học lần thứ 4*, NXB KHXH, Hà Nội, 2014.
- 8) Bùi Văn Tuấn, *Vai trò của An sinh xã hội đối với hộ gia đình nghèo trong quá trình đô thị hóa vùng ven đô*, in trong *Sách Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Chính sách An sinh xã hội trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế*, NXB Chính trị, HN, 2014.
- 9) Nguyễn Quang Ngọc, Bùi Văn Tuấn, *Đổi mới mô hình tổ chức và quản lý đô thị Hà Nội*, in trong “*Thủ đô Hà Nội: Truyền thống, Nguồn lực và Định hướng phát triển*”, NXB Chính trị HN, 2015.
- 10) *Bùi Văn Tuấn*, Tác động của quá trình đô thị hóa đến nguồn lực sinh kế của cộng đồng dân cư ven đô Hà Nội, in trong “*Thủ đô Hà Nội: Truyền thống, Nguồn lực và Định hướng phát triển*” NXB Chính trị HN, 2015.

14. Các công trình khoa học đã công bố

14.1. Số bài đăng trên các tạp chí quốc tế ISI/SCOPUS:

14.2. Số bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế không thuộc ISI/SCOPUS:

14.3. Số bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước: 05

14.4. Số báo cáo tham gia các Hội nghị khoa học Quốc tế:

14.5. Số báo cáo tham gia các Hội nghị khoa học trong nước: 20

14.6. Liệt kê đầy đủ các công bố nêu trên từ trước đến nay theo thứ tự thời gian, ưu tiên các dòng đầu cho 5 công trình tiêu biểu, xuất sắc nhất (tên tác giả, năm xuất bản, tên công trình, tên tạp chí, volume, trang số):

1. Trương Quang Hải, Bùi Văn Tuấn, *Thực trạng và giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư huyện Thọai Sơn, Tỉnh An Giang*. Tạp Chí khoa học xã hội (TPHCM), số 2 (198), 2015.
2. Võ Văn Sen, Trương Quang Hải, Bùi Văn Tuấn, *Nguồn lực sinh kế của hộ gia đình huyện Thọai Sơn, tỉnh An Giang*, Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQGTP Hồ Chí Minh, 2015.
3. Bùi Văn Tuấn, *Vốn xã hội trong quá trình đô thị hóa qua khảo sát một xã ven đô*, Tạp chí Nghiên cứu con người, ISSN 0328 – 1557; 5 (80) 2015.

4. Bùi Văn Tuấn, Thực trạng và giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư ven đô HN trong quá trình đô thị hóa, Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, ISSN 0866 – 8612; VoL.31, No. 5, 2015.

15. Bằng sở hữu trí tuệ đã được cấp:

| TT | Tên và nội dung văn bằng | Số, Ký mã hiệu | Nơi cấp | Năm cấp |
|-----|--------------------------|----------------|---------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

16. Sản phẩm được ứng dụng, chuyển giao:

16.1 Số lượng sản phẩm KH&CN ứng dụng ở nước ngoài:

16.2 Số lượng sản phẩm KH&CN ứng dụng trong nước:

16.3 Liệt kê chi tiết các sản phẩm vào bảng sau:

| TT | Tên sản phẩm | Thời gian, hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng | Công dụng |
|-----|--------------|---|-----------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| ... | | | |

17. Các đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì hoặc tham gia

17.1 Nhiệm vụ KH&CN đã và đang chủ trì

| Tên nhiệm vụ/Mã số | Thời gian (bắt đầu - kết thúc) | Cơ quan quản lý nhiệm vụ, thuộc Chương trình (nếu có) | Tình trạng nhiệm vụ (đã nghiệm thu/ chưa nghiệm thu/ không hoàn thành) |
|---|--------------------------------|---|--|
| Vai trò của Cộng đồng đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích - lịch sử văn hoá ở Hà Nội (<i>Trò chơi nghiên cứu quận Tây Hồ và quận Hoàn Kiếm - Hà Nội/ cấp Viện</i>) | 8/2008 - 8/2009 | Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển | Đã nghiệm thu |
| Hỗ trợ bình đẳng giới, xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá | 2009 | Quỹ Bình đẳng giới Việt Nam – Thụy Điển | Đã nghiệm thu |
| Đô thị hóa và những vấn đề xã hội vùng ven đô Hà Nội hiện nay, | 8/009-8/2010 | Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển | Đã nghiệm thu |

| | | | |
|---|-----------|--|-----------------|
| (Trường hợp nghiên cứu xã Mễ Trì, Từ Liêm, HN)/ cấp Viện | | | |
| Tác động của đô thị hóa đến lao động - việc làm của người dân ven đô Hà Nội hiện nay (Qua trường hợp nghiên cứu xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, HN)/ Cấp viện | 2011 | Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển | Đã nghiệm thu |
| Tác động của đô thị hóa đến tổ chức đời sống của cộng đồng dân cư ven đô Hà Nội [Trường hợp nghiên cứu huyện Từ Liêm, TP Hà Nội]/Cấp viện | 2013 | Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển | Đã nghiệm thu |
| Đô thị hóa tác động đến sinh kế của cộng đồng dân cư vùng ven đô Hà Nội; Mã số: QG.14.63/ cấp ĐHQGHN | 2015-2016 | Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển | Đang triển khai |
| | | | |

17.2 Nhiệm vụ KH&CN đã và đang tham gia với tư cách thành viên

| Tên/ Mã số | Thời gian (bắt đầu - kết thúc) | Cơ quan quản lý nhiệm vụ, thuộc Chương trình (nếu có) | Tình trạng nhiệm vụ (đã nghiệm thu/ chưa nghiệm thu/ không hoàn thành) |
|--|--|---|--|
| Khảo sát thực trạng thuộc đề tài <i>Đặc điểm kinh tế - xã hội ở khu vực Hồ Tây và những vùng phụ cận</i> /Cấp Viện/thành viên | 2007-2008 | Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển | Đã nghiệm thu |
| Khảo sát đánh giá chất lượng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá/ Cấp Nhà Nước/thành viên | 2006-2008 | Học viện Chính trị –Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh | Đã nghiệm thu |
| Khảo sát Những yếu tố văn hoá – xã hội tác động đến sự ổn định và phát triển của Tây Nguyên/ Cấp Bộ/thành | 2007-2008 | Phân Viện Báo chí và Tuyên truyền | Đã nghiệm thu |

| | | | |
|---|-----------|---|---------------|
| viên | | | |
| Khảo sát Chính sách phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội đối với các vùng dân tộc thiểu số Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ: Cơ sở lý luận và thực tiễn/ Cấp Nhà nước/thành viên | 2008-2009 | Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia khu vực I/Chương trình KX.02/06-10 | Đã nghiệm thu |
| Những đặc trưng cơ bản về con người và văn hóa của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay/ Cấp Nhà nước/ thư ký khoa học | 2008-2010 | Trường Đại học KHXH&NV | Đã nghiệm thu |
| Chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh và vận dụng chủ thuyết đó trong những thập kỷ đầu Thế kỷ xxi (Hướng tầm nhìn tới năm 2020 và 2045)/Cấp Nhà nước/thành viên | 2008-2010 | Hội đồng lý luận Trung ương, Ban tuyên giáo Trung ương | Đã nghiệm thu |
| Giáo dục và đào tạo của Thăng Long – Hà Nội; định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của Thủ đô trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá/Cấp Nhà nước/thành viên | 2006-2008 | Hội Sử học Hà Nội | Đã nghiệm thu |
| Khảo sát thực trạng phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội thuộc đề tài <i>Thực trạng phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội/</i> Cấp Nhà nước/thành viên | 2007-2009 | Hội đồng lý luận Trung ương, Ban tuyên giáo Trung ương | Đã nghiệm thu |
| Khảo sát thực trạng vai trò và năng lực liên kết vùng lãnh thổ ở các tỉnh/thành phía bắc nước ta hiện nay/Cấp Bộ/thư ký khoa học | 2007-2009 | Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh | Đã nghiệm thu |
| Dự án Điều tra xã hội học tình hình phát triển văn hóa – xã hội hà nội sau 10 năm thực hiện nghị quyết 15 của Bộ Chính trị/Cấp Thành Phố/thành | 2007-2009 | Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế – Xã hội Hà Nội | Đã nghiệm thu |

| | | | |
|---|-----------|---|---------------|
| viên | | | |
| Nghiên cứu tình hình gia đình Việt Nam (Trường hợp Nghiên cứu Hà Nội, TP Hồ Chí Minh)/Cấp Trường/thành viên | 2009 | Viện đào tạo sau Đại học, Trường Đại học Waseda Nhật Bản | Đã nghiệm thu |
| Đánh giá tác động của sự biến đổi văn hoá Tộc người ở các tỉnh miền núi phía Bắc đối với ổn định và phát triển/ Cấp Bộ/thành viên | 2009-2010 | Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia khu vực I | Đã nghiệm thu |
| Nghiên cứu phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc có số dân dưới 5 ngàn người khu vực miền núi phía Bắc/Cấp Bộ/ thành viên | 2009-2010 | Vụ Văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Chương trình KH&CN, Bộ VH,TT&DL | Đã nghiệm thu |
| Xây dựng và triển khai mô hình quản lý và bảo vệ môi trường dựa trên văn hóa cộng đồng ở một số làng nghề ven sông Cà Lồ/Cấp ĐHQG/thành viên | 2010-2012 | Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển | Đã nghiệm thu |
| Khảo sát về nhận thức của người dân về các giá trị kinh tế-xã hội Khu di sản Hoàng Thành Thăng Long Hà Nội | 2012 | Trung tâm bảo tồn Khu di sản Hoàng Thành Thăng Long Hà Nội | Đã nghiệm thu |
| Phát triển nguồn nhân lực nữ trí thức trong sự nghiệp CNH-HĐH và bồi dưỡng hội nhập quốc tế; Mã số KX.03.07/11-15/ Đề tài cấp Nhà nước/ Thư ký khoa học | 2013-2015 | Viện Việt Nam học và khoa học phát triển | Đã nghiệm thu |
| Tăng lớp trung lưu trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam; Mã số: KX.02.16/11-15/ Đề tài cấp Nhà nước/thành viên | 2013-2015 | Học viện Chính trị-Hành Chính Quốc gia khu vực 1 | Đã nghiệm thu |
| Nghiên cứu những biến đổi của điều kiện sống, đề xuất giải pháp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội cộng đồng các dân tộc thiểu số khu vực tái định cư thủy điện Sơn La/ Đề tài cấp tỉnh/Thành viên | 2012-2014 | Viện Việt Nam học và khoa học phát triển | Đã nghiệm thu |
| Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp huyện Việt Nam | 2011-2012 | Học viện Chính trị-Hành Chính Quốc gia Hồ Chí | Đã nghiệm thu |

| | | | |
|---|------------|--|-----------------|
| thời kỳ hậu WTO (Qua điều tra, khảo sát các tỉnh phía Bắc)/ Đề tài cấp bộ/thư ký | | Minh | |
| Nghiên cứu tác động xã hội của di cư quốc tế đối với Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế/ Đề tài cấp Nhà nước. | 2011-2013 | Học viện Chính trị-Hành Chính Quốc gia khu vực 1 | Đã nghiệm thu |
| Hỗ trợ sản phẩm thủ công dầu ấn của điểm Di sản thế giới | 2012-2013 | UNESCO Hà Nội | Đã nghiệm thu |
| Minh triết Hồ Chí Minh/ Đề tài cấp Nhà nước/Thư ký | 2011- 2014 | Viện Việt Nam học và khoa học phát triển | Chưa nghiệm thu |
| | | | |
| | | | |

18. Giải thưởng về KH&CN trong và ngoài nước

| TT | Hình thức và nội dung giải thưởng | Tổ chức, năm tặng thưởng |
|-----|-----------------------------------|--------------------------|
| 1 | | |
| 2 | | |
| ... | | |

19. Quá trình tham gia đào tạo SDH

19.1 Số lượng tiến sĩ đã đào tạo:.....

19.2 Số lượng NCS đang hướng dẫn:.....

19.3 Số lượng thạc sĩ đã đào tạo:.....

19.4 Thông tin chi tiết:

| TT | Họ tên nghiên cứu sinh | Tên luận án của NCS (đã bảo vệ luận án TS hoặc đang làm NCS) | Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ) | Thời gian đào tạo | Cơ quan công tác của TS, NCS, địa chỉ liên hệ (nếu có) |
|----|------------------------|--|-----------------------------------|-------------------|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | Họ tên thạc sĩ | Tên luận văn của các thạc sĩ đã bảo vệ thành công) | | Thời gian đào tạo | Cơ quan công tác của học viên, địa chỉ liên hệ (nếu có) |

| | | | | | |
|---|--|--|--|--|--|
| | | | | | |
| | | | | | |
| NHỮNG THÔNG TIN KHÁC VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KH&CN | | | | | |
| <p>Tham gia các tổ chức hiệp hội ngành nghề; thành viên Ban biên tập các tạp chí khoa học trong và ngoài nước; thành viên các hội đồng quốc gia, quốc tế; ...</p> <p>Thành viên Chi hội Xã hội học, trường ĐHKHXH&NV, Hội Xã hội học Việt Nam</p> | | | | | |

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2016

XÁC NHẬN
CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI KHAI
(Họ tên và chữ ký)

Bùi Văn Tuấn